

Bản án số: 156 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị T và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Phạm Văn Quang

Ông: Trần Văn Trang

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2019/QĐXX ST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T – sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm 15, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Quốc H – sinh năm 1987.

Địa chỉ: xóm 19, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định

(Tại phiên tòa chị T, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 6 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 14 tháng 6 năm 2019 nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Trần Quốc H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 07/01/2011. Sau khi cưới vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Anh H ham chơi, nghiện ma túy, thiếu quan tâm đến vợ con, gia đình, thậm chí còn đánh đập chị. Hai gia đình khuyên bảo nhưng anh H không

thay đổi. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa cho chị ly hôn anh H. Chị xin xét xử vắng mặt chị.

Về con chung: chị và anh H có 2 con chung là Trần Hoàng Anh T sinh ngày 17/01/2012 và Trần Ngọc A sinh ngày 24/9/2016. Hiện cả hai con đang ở với chị và bố mẹ chị. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Quốc H vắng mặt tại phiên tòa. Bộ đề anh là ông Trần Quốc H1 xác nhận anh H chị T kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị vào miền Nam để làm ăn, từ đó hai bên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H mắc vào nghiện ma túy khoảng 3-4 năm nay, gia đình động viên cai nghiện nhưng anh H không cai được vẫn tái nghiện. Khi Tòa án thông báo việc chị T xin ly hôn anh ông đã thông báo cho anh H biết, anh nói không đồng ý ly hôn mong Tòa khuyên chị T về đoàn tụ. Ông xác định anh chị có 2 con chung là Trần Hoàng Anh T sinh ngày 17/01/2012 và Trần Ngọc A sinh ngày 24/9/2016. Hiện cả hai con đang ở với bố mẹ chị. Anh H nói với ông nếu phải ly hôn anh xin nuôi cả hai con không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Tài sản chung anh chị không có và không liên quan kinh tế với gia đình ông. Ông có trách nhiệm và đã thông báo văn bản của Tòa án cho anh H.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự và đề nghị giải quyết cho chị T ly hôn anh H. Con chung giao cả cho chị T nuôi chấp nhận chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã giao Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng liên quan theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị T cũng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh H theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị T và anh H kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới anh chị vào miền Nam làm ăn, anh chị mâu thuẫn do bất đồng tính cách, anh nghiện ma túy. Anh chị đã ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai. Xét cuộc hôn nhân không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị T được ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Do anh H nghiện ma túy, các con đề nghị ở với chị T, do đó sẽ chấp nhận để chị T nuôi cả hai con và chị tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản, công nợ chị không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Trần Quốc H.

2. Giao chị T nuôi con chung là Trần Hoàng Anh T sinh ngày 17/01/2012 và Trần Ngọc A sinh ngày 24/9/2016, chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

3. Về án phí: chị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001543 ngày 05 tháng 6 năm 2019.

Báo cho chị T và anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh